

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST.
Ngày 27/12/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng.

Ông Trương Văn Mên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST - HS, ngày 21 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn N, sinh ngày 13/3/2002, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 và bà Thạch Thị Sam B, sinh năm 1975. Anh, chị, em ruột gồm có 03 người, kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 31/8/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1945. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (chết do tai nạn giao thông).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1948.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1967.

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp C, xã D, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho các đương sự Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị D: Chị Trần Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 10/5/2023. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Anh Thạch N, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Thạch X, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

- Anh Kiên Thạch T, sinh năm 2006. Vắng mặt không lý do.

- Ông Thạch Sa M, sinh năm 1964. Có mặt.

- Bà Thạch Thị M, sinh năm 1967. Vắng mặt không lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn N tham gia uống rượu (nhậu) cùng Thạch N, Kiên Thạch T, ngụ cùng ấp C, xã T, huyện Cầu Ngang và Thạch X, ngụ ấp L, xã T, huyện Cầu Ngang, nhậu tại khu đất trống thuộc ấp L, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, bị cáo cùng N, T và X uống khoảng 01 lít rượu thì hết mời (thức ăn) nên bị cáo nói với N “tôi với bạn đi mua mời”, N đồng ý. Sau đó, bị cáo đưa chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, không gắn biển số (có dung tích xi lanh 149,1cm³) của bị cáo rồi giao xe mô tô cho N điều khiển và nói với N “tôi say rồi không chạy được, bạn điều khiển xe chở tôi đi” thì N đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô chở bị cáo ngồi sau chạy trên tuyến Quốc lộ 53 hướng xã L đi thị trấn Cầu Ngang, đến đoạn thuộc ấp N, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, do điều khiển xe chạy với tốc độ cao (khoảng 70km/giờ) và thiếu chú ý quan sát phía trước nên xe mô tô do N điều khiển va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream II, màu nâu, biển kiểm soát 84B1-134.46 do ông

Nguyễn Văn M, sinh năm 1945, ngụ ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh điều khiển đi từ trong đường nhánh bên lề trái của Quốc lộ 53 sang phần đường bên phải theo hướng thị trấn Cầu Ngang đi xã L (ngược chiều với xe bị cáo) xảy ra tai nạn. Hậu quả làm ông M bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, bị cáo và N bị thương được đưa đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 311/KLGĐTT-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh kết luận ông Nguyễn Văn M bị xây xát, rách da, bầm tụ máu và biến dạng nhiều vị trí trên cơ thể; gãy ngang xương ức và nhiều xương sườn bên trái; xoang ngực trái chứa nhiều máu; rách phổi trái, bao màng tim và tĩnh mạch chủ trên, dập mặt trước thất phải. Nguyên nhân chính dẫn đến ông Nguyễn Văn M tử vong là do chấn thương vùng ngực gây mất máu cấp.

Quá trình làm việc, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận biết N đã uống rượu (*Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, Thạch N có nồng độ cồn trong máu là 121 mg/100ml máu*), không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo vẫn giao xe cho N điều khiển dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Văn M điều khiển, tai nạn xảy ra hậu quả làm ông Nguyễn Văn M tử vong.

Ngày 31/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Thạch N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Thạch N. Đồng thời ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn M (đã chết) là bà Trần Thị H, sinh năm 1966, nơi cư trú ấp N, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh không yêu cầu bị cáo và Thạch N bồi thường thiệt hại về vật chất và tiền tổn thất tinh thần; đối với Thạch N bị tổn thương cơ thể tỉ lệ 48% và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS-HS, ngày 19/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, tại ấp L, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo biết Thạch N đã uống rượu và không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, không gắn biển số (có dung tích xi lanh 149,1cm³) cho N điều khiển, dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Văn M điều khiển, tai nạn xảy ra, hậu quả làm ông M tử vong. Bị cáo nhận thấy mình có lỗi khi giao xe mô tô cho Thạch N điều khiển.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị H trình bày: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 04/5/2023 ông Nguyễn Văn M bị tai nạn giao thông chết là do bị cáo N giao xe mô tô cho bị cáo Thạch N điều khiển gây ra tai nạn. Về trách nhiệm hình sự bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự bà không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, anh Thạch N trình bày: Ngày 04/5/2023 anh đã uống rượu và không có giấy phép lái xe theo quy định, do bị cáo đưa chìa khóa và giao xe mô tô cho anh chạy đi mua mồi nhậu tiếp mới dẫn đến tai nạn xảy ra, làm ông M tử vong, nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đăng đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo nộp phạt số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bà Trần Thị H là người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn N tham gia uống rượu (nhậu) cùng Thạch N, Kiên Thạch T, ngụ cùng ấp C, xã T, huyện Cầu Ngang và Thạch X, ngụ ấp L, xã T, huyện Cầu Ngang, nhậu tại khu đất trống thuộc ấp L, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, bị cáo cùng N, T và X uống khoảng 01 lít rượu thì hết mồi (thức ăn) nên bị cáo nói với N “tôi với bạn đi mua mồi”, N đồng ý. Sau đó, bị cáo đưa chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, không gắn biển số (có dung tích xi lanh 149,1cm³) của bị cáo rồi giao xe mô tô cho N điều khiển và nói với N “tôi say rồi không chạy được, bạn điều khiển xe chở tôi đi” thì N đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô chở bị cáo ngồi sau chạy trên tuyến Quốc lộ 53 hướng xã L đi thị trấn C, đến đoạn thuộc ấp N, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, do điều khiển xe chạy với tốc độ cao (khoảng 70km/giờ) và thiếu chú ý quan sát phía trước nên xe mô tô do N điều khiển va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream II, màu nâu, biển kiểm soát 84B1-134.46 do

ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1945, ngụ ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh điều khiển đi từ trong đường nhánh bên lề trái của Quốc lộ 53 sang phần đường bên phải theo hướng thị trấn Cầu Ngang đi xã L (ngược chiều với xe bị cáo) xảy ra tai nạn. Hậu quả làm ông M bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, bị cáo và N bị thương được đưa đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 311/KLGĐTT-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh kết luận ông Nguyễn Văn M bị xây xát, rách da, bầm tụ máu và biến dạng nhiều vị trí trên cơ thể; gãy ngang xương ức và nhiều xương sườn bên trái; xoang ngực trái chứa nhiều máu; rách phổi trái, bao màng tim và tĩnh mạch chủ trên, dập mặt trước thất phải. Nguyên nhân chính dẫn đến ông Nguyễn Văn M tử vong là do chấn thương vùng ngực gây mất máu cấp.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn N nhận thức và biết anh Thạch N đã uống rượu (*kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, Thạch N có nồng độ cồn trong máu là 121 mg/100ml máu*) và không có giấy phép lái xe theo quy định nên không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn đưa chìa khoá và giao xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, không gắn biển số (có dung tích xi lanh 149,1cm³) của bị cáo giao cho Thạch N điều khiển, dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Văn M điều khiển, dẫn đến tai nạn xảy ra, hậu quả làm ông Nguyễn Văn M tử vong.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông tuyệt đối phải tuân thủ và chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nhằm phòng tránh tai nạn xảy ra. Trong vụ án này, nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo biết N đã uống rượu (*kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, Thạch N có nồng độ cồn trong máu là 121 mg/100ml máu*), không có giấy phép lái xe theo quy định nên không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, không gắn biển số (có dung tích xi lanh 149,1 cm³) xe của bị cáo giao cho Thạch N điều khiển dẫn đến tai nạn xảy ra hậu quả làm ông Nguyễn Văn M tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã vi phạm vào các khoản 8, 9, 10 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bà H đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo biết Thạch N không có giấy phép lái xe và đang trong tình trạng có sử dụng rượu mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nên không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô của bị cáo có dung tích xi lanh 149,1 cm³, giao cho N điều khiển, dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Văn M điều khiển, hậu quả làm ông M tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, tạo ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, bị cáo không tôn trọng và chấp hành các hành vi bị nghiêm cấm của Luật giao thông đường bộ, gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người, gây ra đau thương mất mát không có gì bù đắp được cho gia đình bị hại khi mất người thân. Mặt khác để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ Nhà nước đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau mục đích để kéo giảm tai nạn giao thông nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân khi tham gia giao thông, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nhằm phòng tránh và hạn chế tai nạn xảy ra.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, từ trước đến nay không vi phạm, trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt việc cam đoan, không vi phạm, bị cáo có điều kiện kinh tế ổn định. Việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng gì đến nguy hại cho xã hội. Căn cứ tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền để xử phạt bị cáo cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với Thạch N bị tổn thương cơ thể tỉ lệ thương tật là 48%, anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp 200.000 đồng.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp 200.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm